TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
CHƯƠNG 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ
HỌC PHÀN 2, MÔN HỌC NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN
Giảng viên: Ngô Quế Lân lan.ngoque⊕hust.edu.vn
Năm học 2019 - 2020

Phạm vi của Học thuyết giá trị thặng dư

- Câu hỏi cơ bản đặt ra khi nghiên cứu nền kinh tế: "Mô hình tổ chức sản xuất kinh tế của xã hội loài người là như thế nào ?"
 - => Câu trả lời: đó là nền sản xuất hàng hóa
 - => Nghiên cứu của K. Marx về sản xuất hàng hóa tập trung ở Học thuyết giá trị
- Câu hỗi tiếp theo: "Nền sản xuất hàng hóa phát triển cao nhất ở thời kỳ lịch sử nào ?"

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

Phạm vi của Học thuyết giá trị thặng dư PTSX Công sản chủ nghĩa PTSX Tư bản chủ nghĩa PTSX Công sản chủ nghĩa PTSX Cô

The same		20	**				
Pham	VI	cua	Hoc	thuyet	gia tr	i thặng	du

- Câu hỏi cơ bản đặt ra khi nghiên cứu nền kinh tế: "Mô hình tổ chức sản xuất kinh tế của xã hội loài người là như thế nào?"
 - => Câu trả lời: đó là nền sản xuất hàng hóa
 - => Nghiên cứu của K. Marx về sản xuất hàng hóa tập trung ở Học thuyết giá trị
- Câu hỏi tiếp theo: "Nền sản xuất hàng hóa phát triển cao nhất trong thời kỳ lịch sử nào 2"
 - => Câu trả lời: đó là trong Phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa
 - => Nghiên cứu của K. Marx về PTSX Tư bản chủ nghĩa tập trung ở Học thuyết giá trị thặng dư

Chương 5: HỌC THUYẾT GIẢ TRỊ THẬNG DƯ
Học nhận Những nguyên lệ cơ bận của chủ nghĩa Mặc Lênin 2 SSH 1120

Nội dung cơ bản của chương 5

- 1. Sự chuyển hóa tiền thành tư bản
- 2. Quá trình sản xuất giá trị thặng dư
- 3. Sự phân chia tư bản bất biến, tư bản khả biến
- 4. Sự lưu thông vận động của tư bản
- 5. Các hình thái tư bản và các hình thái biểu hiện của giá trị thặng dư
- 6. Một số quy luật của chủ nghĩa tư bản

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

1. Sự chuyển hóa tiền thành tư bản

 Nghiên cứu PTSX Tư bản chủ nghĩa, câu hỏi đầu tiên đặt ra là: "Tư bản được hình thành từ đầu ???"



o Câu trả lời:

Dựa trên phép biện chứng duy vật, theo đó vận động là phương thức tồn tại và bộc lộ bản chất của mọi sự vật \Longrightarrow Tư bản được hình thành từ sự vận động của các nhân tố kinh tế trên thị trường

Thương 5: HỘC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ lọc phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1126

1. Sự chuyển hóa tiền thành tư bản

1.1 Công thức chung của tư bản

 $\circ~$ Hai công thức lưu thông: Hàng - Tiền - Hàng, viết tắt là H - T - H'

Tiền - Hàng - Tiền, viết tắt là T - H - T'

- $\circ \quad \textit{Công thức chung của tư bản được xác định là: } \quad T \cdot H \cdot T' \, với \, T' > T \, bởi \, vì:$
 - Mục đích của công thức này là thăng dư (kinh tế), chứ không phải tiêu dùng
 - Xu thế vận động của công thức này là không giới han, nên mới đại diện được cho một phương thức sản xuất

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

1. Sự chuyển hóa tiền thành tư bản

1.2 Tur bår

 $\circ~\it Khái~niệm:$ Về hình thức, Tư bản là giá trị nhằm mục đích mang lại giá trị thặng dư



o *Câu hỏi đặt ra*: Tư bản vận động theo công thức chung T - H - T', vậy tại sao T'> T , nói cách khác Δ T = T' - T từ đầu mà có ???

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

1. Sự chuyển hóa tiền thành tư bản

1.3 Mâu thuẫn công thức chung của tư bản T - H - T'

- $\circ \quad \textit{X\'et trong lưu thông}:$ tức là xét việc mua bán , trao đổi thuần túy
 - Nếu trao đổi ngang giá \$=>\$ T H T' thì T' = T => không có ΔT
 - Nếu trao đổi không ngang giá => "Mua rẻ bán đắt"
 - => Tồn tại người có được ΔT , nhưng được của người này là mất của người khác
 - => Xét tổng thể xã hội, không thể có ΔT
 - => Kết luận (1): "Lưu thông thuần túy không tạo nên giá trị thặng dư"

hương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ lọc phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

1. Sự chuyển hóa tiền thành tư bản

1.3 Mâu thuẫn công thức chung của tư bản T - H - T'

- $\circ\quad \textit{X\'et ngoài lưu thông:}$ tức là bỏ qua mọi hành vi mua bán, trao đổi
 - => Các yếu tố đầu vào không thể kết nối được với nhau
 - => Không thể xuất hiện các quá trình kinh tế => không thể có ΔT
 - => Kết luận (2): "Giá trị thặng dư không thể được tạo ra <u>từ ngoài</u> lưu thông"

tức là "Giá trị thặng dư <u>chỉ có thể</u> được tạo ra <u>từ trong</u> lưu thông"

Chương 5: HỘC THUYẾT GIẢ TRỊ THẠNG DƯ

Họa phầu Những nguyên là cơ bận giữa phủ nghĩa Mác Lânin 2, SSH 1120

1. Sự chuyển hóa tiền thành tư bản

1.3 Mâu thuẫn công thức chung của tư bản T - H - T'

- o Như vậy, tổng hợp lại:
 - Xét trong lưu thông, có KL (1): "Lưu thông thuần túy không tạo nên GTTD"
 - Xét ngoài lưu thông, có KL (2): "GTTD chỉ có thể được tạo ra từ trong lưu thông"
- o Do đó, mâu thuẫn là:

"Đường như lưu thông <u>vừa tao nên</u> giá trị thặng dư, lại <u>vừa không tao nên</u> giá trị thặng dư" (K.Marx)

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

- Câu hỏi đặt ra:
 - Giải quyết mâu thuẫn trong công thức chung của tư bản T H T' như thế nào ?
 - Vì sao T' lớn lên so với T, giá trị thặng dư được tạo ra như thế nào ?



Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2,	Quá	trình	sản	xuất	Giá	tri	thặng	du
----	-----	-------	-----	------	-----	-----	-------	----

- Câu hỏi đặt ra:
 - Giải quyết mâu thuỗn trong công thức chung của tư bản T H T' như thế nào ?
 - Vì sao T' lớn lên so với T, giá trị thặng dư được tạo ra như thế nào ?
- Phương pháp luận giải quyết vấn đề này:
 - Vì quá trình mua bán không tạo nên GTTD => phải xem xét quá trình sử dụng các yếu tố đầu vào để sản xuất
 - Tiền (T) không thể tự lớn lên => phải xem xét trong các yếu tố đầu vào (H), có gì đặc biệt để tạo nên GTTD

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG ĐƯ Học nhận Những nguyên là cơ bận của chủ nghĩa Mác, Lênin 2, SSH 1170

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

o Câu trả lời của K.Marx:

Theo học thuyết giá trị (chương 4), đã chứng minh rằng chỉ Lao động tạo nên giá trị hàng hóa \Rightarrow giá trị thặng dư có được từ hoạt động SXKD hàng hóa cũng phải có nguồn gốc từ LAO ĐỘNG



Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

2.1 Lý luận về hàng hóa Sức lao động

- Khái niệm sức lao động:
 - $SL\mathfrak{D}$ là toàn bộ $\underline{thể}$ lưc và $\underline{trí}$ lưc của con người, có thể phát huy tác dụng vào SX
- Điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa:
 - Người lao động được tự do thân thể (ĐK cần)
 - Người lao động bị tước đoạt hết tư liệu sản xuất (ĐK đủ)

hương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG ĐƯ

2.	Quá	trình	sån	xuất	Giá	tri	thặng	du
----	-----	-------	-----	------	-----	-----	-------	----

2.1 Lý luận về hàng hóa Sức lao động

o Giá trị của hàng hóa sức lao động:

Là hao phí lao động xã hội để tái sản xuất sức lao động.



Chương 5: HỘC THUYẾT GIÁ TRỊ THẬNG DƯ

Học phần Những nguyên là cơ bận giáo chủ nghĩa Mác Lênin 2, SSH 1121

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

2.1 Lý luận về hàng hóa Sức lao động

- o Giá trị của hàng hóa sức lao động:
 - Là hao phí lao động xã hội để tái sản xuất sức lao động. Bao gồm 03 bộ phận:
 - Giá trị hàng hóa tiêu dùng để thỏa mãn
 $\underline{\text{nhu cầu vật chất}}$ của người lao động
 - Giá trị hàng hóa tiêu dùng để thỏa mãn
 nhu cầu tinh thần của người lao động
 - Giá trị hàng hóa tiêu dùng để góp phần
 nuôi gia đình của người lao động

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

2.1 Lý luận về hàng hóa Sức lao động

- Giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động:
 - Công dụng dặc biệt: Khi mua và sử dụng hàng hóa sức lao động, giá trị này không mất đi, thậm chí còn tạo nên: Giá trị mới > Giá trị của SLD đã sử dụng
 - Nguyên nhân: Vì sức lao động chứa dựng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ, sức sáng tạo, trí tuộ, chất xám \dots của người lao động

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Lọc phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

2.2 Bản chất, nguồn gốc của Giá trị thặng dư

o Thực chất quá trình chuyển hóa trong công thức chung của tư bản



Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG ĐƯ Học nhận Những nguyên bố cơ bận của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

2.2 Bản chất, nguồn gốc của Giá trị thặng dư

o Thực chất quá trình chuyển hóa trong công thức chung của tư bản



Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2. SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

2.2 Bản chất, nguồn gốc của Giá trị thặng dư

- o Ba kết luận về giá trị thặng dư (GTTD)
 - KL (1): Giá trị thặng dư (m) là <u>một phần</u> của giá trị mới (v+m) do lao động của <u>công nhân tao ra</u>, dỗi ra ngoài giá trị SLĐ (v), và bị <u>nhà tư bản chiếm đoat</u>
 - KL (2): Giá trị thặng dư (m) phản ánh quan hệ bóc lột của nhà tư bản đối với công nhận làm thuộ
 - KL (3): Trong chủ nghĩa tư bản, thời gian lao động trong ngày được chia thành hai phần, bao gồm: *Thời gian lao động tất yếu* (t) & *Thời gian lao động thặng dư* (t)

hương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ lọc phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư 2.2 Bản chất, nguồn gốc của Giá trị thặng dư Ba kết luận về giá trị thặng dư (GTTD) - KL (3): Trong CNTB, thời gian lao động trong ngày được chia thành 02 phần + TGLĐ tất yếu (t): thời gian lao động để tạo nên giá trị (v) bù đấp giá trị SLĐ + TGLĐ thặng dư (t'): thời gian lao động để tạo nên GTTD (m) t tải tạo giá trị (v) tao thêm GTTD (m) kết quá từ thời gian lao động không công của công nhân

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

2.3 Tỷ suất giá trị thặng dư & Khối lượng giá trị thặng dư

o Tỷ suất giá trị thặng dư (m')

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ

c phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

- Công thức: $m' = \frac{m}{v}$ (%) ==> $m' = \frac{t'}{t}$ (%)

- Ý nghĩa: $\,$ tỷ suất GTTD (m²) phản ánh trình độ bóc lột của nhà tư bản

○ Khối lượng giá trị thặng dư (M)

- Công thức: $M = m' \times V$

- Ý nghĩa: khối lượng GTTD (M) phản ánh quy mô bóc lột của nhà tư bản

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chú nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

